

Số: 1935909

|                                            | Kia New Carnival 2.2D Luxury 8S          | Sorento Plug-in Hybrid 1.6L Signature (Nội thất Nâu)  |
|--------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.299.000.000đ</b>                    | <b>1.399.000.000đ</b>                                 |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                          |                                                       |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 2010 x 1775                       | 4810 x 1900 x 1700                                    |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                                     | 2815                                                  |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                                     | 5780                                                  |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                                      | 176                                                   |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 2070                                     | 2090                                                  |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2790                                     | 2650                                                  |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1139 - 4110                              | 357                                                   |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                       | 67                                                    |
| Số chỗ ngồi                                | 8                                        | 7                                                     |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                         | SX-LR trong nước                                      |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                          |                                                       |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2                         | Xăng 1.6T + Motor điện                                |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                                     | 1598                                                  |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 199 / 3800                               | 178hp(ĐC Xăng) + 90hp(Motor điện),<br>261hp(kết hợp)  |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440 / 1750-2750                          | 265Nm(ĐC Xăng) + 304Nm(Motor điện),<br>350Nm(kết hợp) |
| Hộp số                                     | 8AT                                      | 6AT                                                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                          | Hai cầu (AWD)                                         |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                               | McPherson                                             |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                         | Liên kết đa điểm                                      |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                      | Đĩa                                                   |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                      | Đĩa                                                   |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                               | 235/55 R19                                            |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.8                                      | n/a                                                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.7                                      | n/a                                                   |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.5                                      | n/a                                                   |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart                   | Eco/Sport/Smart                                       |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                          |                                                       |
| Cụm đèn trước                              | LED                                      | LED Projector                                         |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                        |                                                       |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                        | ●                                                     |
| Cụm đèn sau                                | Halogen                                  | LED                                                   |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                        | ●                                                     |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                        | ●                                                     |
| Trang bị khác                              | Bagia mui, Cốp điện, Cửa hông trượt điện |                                                       |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                          |                                                       |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                        | ●                                                     |
| Chất liệu ghế                              | Da                                       | Da (nâu)                                              |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                        | ●                                                     |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                                        | -                                                     |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                                        | ●                                                     |

|                                         |             |             |
|-----------------------------------------|-------------|-------------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin           | 4.2         | 12.3"       |
| Màn hình giải trí trung tâm             | 12.3        | AVN 10.25"  |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto      | Không dây   | ●           |
| Hệ thống điều hòa tự động               | ●           | ●           |
| Số vùng khí hậu điều hòa                | 3           | 2           |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                | Hàng 2 và 3 | ●           |
| Chìa khóa thông minh                    | ●           | ●           |
| Khởi động nút bấm                       | ●           | ●           |
| Khởi động từ xa                         | ●           | ●           |
| Hệ thống âm thanh                       | 6 loa       | 12 loa Bose |
| Phanh đỗ điện tử                        | ●           | ●           |
| Giữ phanh tự động Autohold              | ●           | ●           |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX              | ●           | -           |
| <b>AN TOÀN:</b>                         |             |             |
| Số túi khí                              | 8           | 6           |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●           | ●           |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●           | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●           |             |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●           | ●           |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●           | ●           |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa         | ●           | ●           |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau | Trước & Sau |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●           |             |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●           | ●           |
| Camera lùi                              | ●           | Camera 360  |